

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HSST

Ngày: 25/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Phụng
2. Ông Nghiêm Xuân Hoàng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/HSST, ngày 25/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 09/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Ngọc Kim N, sinh năm: 1996; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; thường trú: 90/987D Đường N, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Văn Mười B và bà Nguyễn Ngọc B; chồng: Trần Minh T; con: 2, lớn sinh năm 2016; nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không. Tạm giữ ngày: 30/8/2018; tại ngoại ngày: 07/9/2018; hiện bị tạm giam tại trại tạm giam Chí Hòa do phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đang thụ lý và xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Ngọc Hoàng M, sinh năm: 1985; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; thường trú: 755/34/2 Đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vũ Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị K; tiền án: 01, bị

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử 08 năm tù về tội “Giết người” theo bản án số 616/2006/HSST ngày 16/5/2006 (đã chấp hành xong ngày 14/11/2010 và xóa án tích); tiền sự: Bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 21/3/2018. Bị bắt tạm giữ ngày: 30/8/2018; tạm giam ngày 09/9/2018 tại nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1959
Địa chỉ: 755/34/2 Đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)
2. Ông Đỗ Cao Kỳ, sinh năm 1995
Địa chỉ: 1836 ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/8/2018, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Phú Nhuận tuần tra đến trước nhà số 03 Đường H, Phường C, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Vũ Ngọc Hoàng M điều khiển xe mô tô biển số 70E1-062.93 chở Phạm Ngọc Kim N có biểu hiện nghi vấn nên mời về Công an Phường 9, quận Phú Nhuận kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên trái phía trước mà N đang mặc có 02 gói ny lon hàn kín bên trong túi áo chứa tinh thể rắn không màu, trong túi quần bên phải phía sau của M có 01 gói ny lon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu, N khai số ma túy bị thu giữ của N là ma túy tổng hợp dạng ma túy đá, N mang đi bán cho người nghiện, còn M khai số ma túy bị thu giữ của M là ma túy tổng hợp M dùng để sử dụng hoặc nếu có người nghiện cần thì M sẽ bán nên bị Công an Phường 9, quận Phú Nhuận tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Ngọc Hoàng M khai nhận: M và N có quan hệ như vợ chồng và thuê phòng trọ để cùng nhau mua bán ma túy, tính đến ngày bị bắt được khoảng 01 tháng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, M nhận được điện thoại của 01 người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 01228738030 hỏi mua 01 hộp 5 ma túy đá, M đồng ý và báo giá là 2.500.000 đồng, T yêu cầu chia ra làm 2 gói và hẹn M đến khu vực đường Đường H, quận Phú Nhuận để giao nhận ma túy. Sau đó, M gọi điện thoại cho N nói bán số lượng ma túy như trên cho người nghiện, N đồng ý và hẹn M chở N đi bán ma túy. M điều khiển xe mô tô biển số 70E1-062.93 đến phòng trọ của N tại địa chỉ 1264/45 Đường N, Phường 13, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh chở N đi mua ma túy và mang ma túy đi bán cho người nghiện nhưng chưa bán kịp thì đã bị bắt như trên. Do N không biết đi xe gắn máy nên M chở N đi bán ma túy và được N cho ma túy để sử dụng, gói ma túy

tổng hợp mà M giữ trong túi quần bị bắt giữ là của N cho M để M sử dụng hoặc bán lại cho người nghiện khi cần.

Trong ngày 30/8/2018 M đã chở N đi bán ma túy 02 lần cho T:

- Lần 1: Khoảng 14 giờ cùng ngày, M chở N đi bán 01 hộp 5 ma túy đá cho T ở trường P, quận B được 2.500.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, M chở N đi bán 01 hộp 5 ma túy đá cho T ở trước nhà số 03 Đường H, Phường C, quận Phú Nhuận nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

Phạm Ngọc Kim N khai nhận: N mua ma túy của một người tên D (không rõ lai lịch) về bán lại cho người nghiện, địa điểm giao nhận là đường Đường N, quận G. Ngày 30/8/2018 N 02 lần mua ma túy của D về để bán cho người nghiện tên T do M giới thiệu, mỗi lần mua 1 hộp 5 ma túy đá giá 2.400.000 đồng bán lại 2.500.000 đồng, lần thứ nhất thu lợi được 100.000 đồng, lần thứ hai chưa kịp bán cho người nghiện thì đã bị bắt. N mua ma túy khoảng 01 tháng thu lợi được 1.000.000 đồng. M là bạn trai và là người chở N đi mua bán ma túy, ngoài ra N nhiều lần đưa ma túy cho M đi bán cho người nghiện mang tiền về cho N, việc M giúp N bán ma túy không được N cho tiền mà cho M ma túy để sử dụng.

Theo kết quả giám định số: 1476/KLGĐ-H ngày 05/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Ngọc Kim N, Nguyễn Minh Nhân, Nguyễn Thị Cẩm Nhung và hình dấu của Công an Phường 9, quận Phú Nhuận gửi đến giám định, bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói ny lon (ký hiệu mẫu m1) cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,7767 gram, loại Methamphetamine (MA).

+ Tinh thể không màu trong 01 gói ny lon (ký hiệu mẫu m2) cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,1333 gram, loại Methamphetamine (MA).

- Gói 2: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Ngọc Hoàng Minh, Nguyễn Minh Nhân, Hà Huy Đức và hình dấu của Công an Phường 9, quận Phú Nhuận (ký hiệu mẫu m3) gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,6512 gram, loại Methamphetamine (MA).

Như vậy, tổng cộng khối lượng là 5,5612 gram, loại Methamphetamine (MA) do N và M thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS.PN, ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố 02 bị cáo Phạm Ngọc Kim N và Vũ Ngọc Hoàng M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Ngọc Kim N và Vũ Ngọc Hoàng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 33, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo N từ 08 năm đến 09 năm tù, đối với bị cáo M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, miễn phạt tiền các bị cáo, tịch thu tiêu hủy ma túy, điện thoại di động sử dụng vào việc mua bán ma túy, sung quỹ Nhà nước tiền thu lợi bất chính, trả lại tiền cho bị cáo M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, trả lại xe cho bà Kinh.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Phạm Ngọc Kim N và Vũ Ngọc Hoàng M: bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Ngọc Kim N và Vũ Ngọc Hoàng M tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản về việc bắt người quả tang, thu giữ vật chứng, kết quả giám định....cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng nên các bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy cho các người nghiện.

Trong ngày 30/8/2018 M đã chở N đi bán ma túy 02 lần cho T:

- Lần 1: Khoảng 14 giờ cùng ngày, M chở N đi bán 01 hộp 5 ma túy đá cho T ở trường P, quận B được 2.500.000 đồng, lần 2: Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, M chở N đi bán 01 hộp 5 ma túy đá cho T ở trước nhà số 03 đường H, quận Phú Nhuận nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

- Bị cáo M và bị cáo N có quan hệ như vợ chồng và thuê phòng trọ để cùng nhau mua bán ma túy, tính đến ngày bị bắt được khoảng 01 tháng thu lợi bất chính được

1.000.000 đồng. Do N không biết đi xe gắn máy nên M chở N đi bán ma túy và được N cho ma túy để sử dụng, gói ma túy tổng hợp mà M giữ trong túi quần bị bắt giữ là của N cho M để M sử dụng hoặc bán lại cho người nghiện khi cần.

Qua giám định số ma túy thu giữ của các bị cáo là ma túy ở thể rắn có khối lượng 5,5612 gram loại Methamphetamine (MA).

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên, các bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật nhiều lần mua ma túy về bán lại cho các người nghiện để kiếm lời và có ma túy để sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Phạm Ngọc Kim N và Vũ Ngọc Hoàng M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi lượng hình phạt cho các bị cáo N và M nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[5] Các bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị Nhà nước cấm mua bán dưới bất kỳ hình thức nào. Nhưng do cần tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần để thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Vì vậy, đối với hành vi này cần phải được nghiêm trị trước pháp luật, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo N có hành vi nhờ bị cáo M chở và đi mua ma túy về và bán cho người nghiện. Còn đối với bị cáo M có hành vi giúp sức cho bị cáo N đi mua ma túy dùm và chở bị cáo N để được bị cáo N cho sử dụng ma túy nên mức án của bị cáo M sẽ nhẹ hơn bị cáo N.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy tên D (không rõ lai lịch) cho các bị cáo N và M, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 02 gói niêm phong ghi vụ số 1476/2018 (1), (2) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Hoàng T, bên trong có ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số sim 1 là 0931800254, số sim 2 là 01227067808, số Imei 866977031555636-866977031555628 thu giữ của N.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số sim là 01218101867, số Imei 355644/07/226191/6-355645/07226191/3 thu giữ của M.

- Tiền Việt Nam 700.000 đồng, trong đó của N là 200.000 đồng, của M là 500.000 đồng nộp tại Kho bạc Nhà nước quận Phú Nhuận ngày 25/9/2018.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu trắng đen, biển số 70E1-062.93, số máy 5C63-525869, số khung RLSC5C630BY525833. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Đỗ Cao K làm chủ sở hữu, ông K khai bán lại cho bà Nguyễn Thị Y giá 8.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bà Y không biết bị cáo M sử dụng chiếc xe trên trong việc mua bán ma túy.

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ngoài ra tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để phạt các bị cáo một số tiền theo luật định. Tuy nhiên, xét thấy gia đình của các bị cáo khó khăn, cũng như không có khả năng nộp phạt nên miễn phạt tiền các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Kim N và Vũ Ngọc Hoàng M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Kim N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 07/9/2018.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Hoàng M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2018.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi vụ số 1476/2018 (1), (2) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Hoàng T, bên trong có ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số sim 1 là 0931800254, số sim 2 là 01227067808, số Imei 866977031555636-866977031555628 thu giữ của N do dùng vào việc mua bán ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số sim là 01218101867, số Imei 355644/07/226191/6-355645/07226191/3 thu giữ của M do dùng vào việc mua bán ma túy.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam của N là 200.000 đồng do thu lợi bất chính trong việc mua bán ma túy nộp tại Kho bạc Nhà nước quận Phú Nhuận ngày 25/9/2018.

- Trả lại cho bị cáo M số tiền là 500.000 đồng nộp tại Kho bạc Nhà nước quận Phú Nhuận ngày 25/9/2018 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu trắng đen, biển số 70E1-062.93, số máy 5C63-525869, số khung RLSC5C630BY525833. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Đỗ Cao K làm chủ sở hữu, ông K khai bán lại cho bà Nguyễn Thị Y giá 8.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bà Y không biết bị cáo M sử dụng chiếc xe trên trong việc mua bán ma túy. Xét trả lại cho bà Y.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2019).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an quận Phú Nhuận;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- PC53 – Công an Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS, THS.

Trần Văn Thống

